

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung H

Ông Đặng Văn D

ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Oai L1, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1997, tại tỉnh T (nay tỉnh V). Nơi cư trú: Số 79, đường D, khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T (nay là khóm Q, phường H, tỉnh V). Nơi ở hiện tại: khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T (nay là khóm Q, phường H, tỉnh V); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trương Oai Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1966; anh, chị em ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần: Ngày 10/12/2020, bị cáo Trương Oai L1 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 31/8/2022, bị cáo Trương Oai L1 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản và 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo L1 phải chấp hành là 03 năm tù giam, đến ngày 16/10/2024 bị cáo L1 chấp hành xong chưa được xóa án tích. Bị cáo Trương Oai L1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/4/2025 đến ngày 06/5/2025 chuyển tạm giam cho

đến nay tại Phân trại tạm giam Khu vực Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Ông Trần Hữu L2. Sinh năm 2006

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T (nay nơi cư trú: ấp C, xã, tỉnh Vĩ).

Người làm chứng:

Bà Lê Thúy Á. Sinh năm 1987

Nơi cư trú: số 84/48/33, khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T (nay nơi cư trú: số 84/48/33, khóm A, phường L, tỉnh V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 26/4/2025, bị cáo Trương Oai L1, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1997, nơi cư trú Số 79, đường D, khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T, một mình đi bộ đến địa bàn xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bị cáo L1 đi ngang qua nhà trọ Hồng Phấn thuộc ấp Đa Càn, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Đa Càn, phường Hoà Thuận, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện phía bên trong nhà trọ phòng số 2 có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh, mang biển số 84H2-7831 của anh Trần Hữu L2, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006, nơi cư trú ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T, không có người trông giữ, cửa rào chỉ khép hờ, trên hàng rào có móc ổ khóa nên bị cáo L1 lấy ổ khóa cầm trên tay, mở cửa rào đi đến phòng số 2 chỗ dựng xe mô tô rồi dùng ổ khóa móc vào khoen cửa phòng trọ số 2 lại với mục đích không cho người bên trong ra ngoài. Sau đó, bị cáo L1 dẫn xe ra ngoài dùng chìa khóa của bị cáo L1 mang theo mở khóa xe rồi điều khiển xe vừa trộm được chạy qua khu vực chung cư Kỳ La cất giấu xe vào bụi cây ven đường rồi đi bộ về nhà lấy biển số xe 84B1-410.02 (giả) và quay lại chỗ giấu xe tháo biển số 84H2-7831 (thật) rồi gắn biển số 84B1-410.02 (giả) để tránh sự phát hiện của lực lượng công an, sau đó bị cáo L1 điều khiển xe chạy đến phòng trọ của chị Lê Thúy Á, sinh năm 1987, nơi cư trú số 84/48/33, khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T trên đường đi bị cáo L1 vứt bỏ biển số xe 84H2-7831 không xác định được nơi vứt bỏ. Khi đến trước phòng trọ của chị Á, bị cáo L1 tháo hai bửng chắn gió, бага xe, tháo team xe với mục đích không để bị phát hiện, một lát sau chị Á thức dậy bị cáo L1 mới đem hai bửng chắn gió và бага xe vô nhà cất giấu, đến trưa ngày 26/4/2025 bị cáo L1 bị lực lượng Công an đến mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, bị cáo L1 thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nói trên (Bút lục: 159 – 165).

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐGTS, ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành (trước sáp nhập) kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu sơn xanh,

biển số 84H2-7831, số máy HC09E0561451, số khung HHC09013Y561293 với số tiền là 8.000.000 đồng (Bút lục: 53).

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Oai L1 thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lý Duy C, sinh năm 1973, nơi cư trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh S (trước sáp nhập) người đứng tên đăng ký biển số xe mô tô 83P2-824.05, quá trình xác minh được biết, hiện nay anh C bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp R, xã L, huyện C (trước sáp nhập), người đứng tên đăng ký biển số xe mô tô 84B1-410.02. Vào tháng 3/2025 chị L3 cho con ruột tên Trần Minh K mượn xe để đi làm thuê và đã bị mất trộm chiếc xe trên. Đồng thời, bị cáo Trương Oai L1 khai nhận đã mua biển số xe từ một người mua bán ve chai dạo và đã sử dụng biển số xe này gắn vào chiếc xe đã trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại biển số xe 84B1-410.02 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L3 xong.

Đối với chị Lê Thúy Á, sinh năm 1987, nơi cư trú số 84/48/33, khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T (trước sáp nhập), quá trình điều tra được biết, sau khi trộm cắp chiếc xe nói trên thì bị cáo Lục điều khiển đến phòng trọ của chị Á thì chị Á không có hỏi nguồn gốc chiếc xe trên và bị cáo L1 cũng không nói cho chị Á biết chiếc xe là do trộm cắp mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với biển số xe mô tô 84H2-7831 của anh Trần Hữu L2 đã bị mất trộm, quá trình điều tra bị cáo Trương Oai L1 khai nhận trên đường đi bị cáo L1 đã vứt bỏ biển số xe 84H2-7831 không xác định được nơi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ: 01 biển số xe 83P2-824.05; 01 áo khoát loại thun, màu xanh dương, hai bên tay áo có viền màu vàng, trên ngực áo bên trái có dòng chữ HINO GIRLS SPORTS, khóa kéo; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón dán team ghi chữ “Nón thể thao cao cấp STYLE”; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ có chữ GUCCE; 01 áo sơ mi, loại vải, dài tay, sọc caro. Riêng 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu sơn xanh; số máy HC09E561454; số khung HHC09013Y561293, xe không biển số, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật trả lại cho bị hại Trần Hữu L2 xong và 01 biển số xe 84B1-410.02 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ L3 xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu L2 không yêu cầu bị cáo Trương Oai L1 bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra vấn đề xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 24/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Trương Oai L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trương Oai L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Oai L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Oai L1 đã khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 26/4/2025 bị cáo đi đến nhà trọ Hồng Phấn thuộc ấp Đa Cần, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long mở cửa rào đi vào phòng trọ số 2 lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số 84H2-7831 trị giá 8.000.000 đồng của anh Trần Hữu L2, sau khi trộm được xe bị cáo đem về phòng trọ của chị Lê Thúy Á cất giấu định đem tiêu thụ thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Oai L1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Trương Oai L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu L2 đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người làm chứng: chị Lê Thúy Á có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 biển số xe 83P2-824.05; 01 áo khoát loại thun, màu xanh dương, hai bên tay áo có viền màu vàng, trên ngực áo bên trái có dòng chữ HINO GIRLS SPORTS, khóa kéo; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón dán team ghi chữ “Nón thể thao cao cấp STYLE”; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ có chữ GUCCE; 01 áo sơ mi, loại vải, dài tay, sọc caro. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Oai L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Oai L1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu L2 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 83P2-824.05; 01 áo khoát loại thun, màu xanh dương, hai bên tay áo có viền màu vàng, trên ngực áo bên trái có dòng chữ HINO GIRLS SPORTS, khóa kéo; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón dán

team ghi chữ “Nón thể thao cao cấp STYLE”; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ có chữ GUCCE; 01 áo sơ mi, loại vải, dài tay, sọc caro.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Oai L1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thanh S